TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS - ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2019
" V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Nguyễn Thị Huân

2. Ông Nguyễn Văn Tuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ.

Địa chỉ: Số 199 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Trung D - Phó Tổng Giám đốc (Văn bản ủy quyền số: 190/2017/UQ - NĐDPl ngày 07/4/2017.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông D: Bà Đoàn Ngọc V - Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch L và ông Hồ Văn H- Phó Giám đốc Phòng giao dịch L (Văn bản ủy quyền số: 81/2019/UQ - OCEANBANK.05.02 ngày 14/3/2019) (Phiên tòa có mặt ông H).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1996 (phiên tòa vắng mặt anh T, chị A).

Cùng trú tại: Thôn T 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2019 của Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ - Chi nhánh T - Phòng giao dịch L (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 0001/2018-HĐCV/BANK.L ngày 04/01/2018. Theo hợp đồng này Ngân hàng cho anh T, chị A vay 300.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Mua đất ở. Thời hạn cho vay của hợp đồng là 180 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (mỗi tháng trả 1.666.667 đồng tiền gốc và trả lãi hàng tháng). Lãi suất 7,5%/năm trong 12 tháng đầu. Để đảm bảo khoản vay anh T, chị A thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng thửa đất số 268-2; tờ bản đồ số 18; diện tích 169m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 095257 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/12/2017, mang tên ông Nguyễn Tuấn T và bà Nguyễn Thị A và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất**.** Địa chỉ thửa đất thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0001/2018-HĐTC/BANK.L ngày 04/01/2018 đã ký giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị A, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/01/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh Sóc Sơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh T, chị A vay số tiền của hợp đồng tín dụng thể hiện tại giấy nhận nợ số 0001/2018-GNN/BANK.L ngày 05/01/2018 anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng. Anh T, chị A mới trả Ngân hàng được 3.333.334 đồng tiền gốc và 3.266.766 đồng tiền lãi. Anh T, chị A đã vi phạm nghĩa vụ từ tháng 6/2018.

Đến nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T, chị A trả nợ Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 14/11/2019 là 346.931.842 đồng (trong đó nợ gốc 296.666.666 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn 46.945.922 đồng và tiền phạt trên lãi chậm trả là 3.319.254 đồng.

Nếu anh T, chị A không trả nợ, đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 0001/2018-HĐTC/BANK.L tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 268-2; tờ bản đồ số 18; diện tích 169m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 095257 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/12/2017, mang tên anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A và các tài sản trên đất**.** Địa chỉ thửa đất thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh T, chị A vẫn phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng bằng các nguồn thu hoặc bằng tài sản khác của anh T, chị A.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh T, chị A không đến Tòa làm việc, Tòa án về địa phương và gia đình anh T, chị A nhưng cũng không gặp được anh T, chị A, mẹ anh T là bà Nguyễn Thị Hằng từ chối làm việc với Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai của bà Hằng và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ khởi kiện yêu cầu anh T, chị A bị đơn có địa chỉ tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ số tiền vay của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 04/01/2018 anh T, chị A ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh T, chị A không trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do anh T, chị A vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T, chị A trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ với bị đơn anh T, chị

A phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng có đơn khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 04/01/2018 anh T, chị A ký hợp đồng tín dụng số 0001/2018-HĐCV/BANK.L. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho anh T, chị A vay vốn số tiền 300.000.000 đồng, mục đích mua đất ở; lãi suất thỏa thuận là 7,5%/năm, thể hiện trên giấy nhận nợ ngày 05/01/2018, thời hạn trả nợ trong 180 tháng (mỗi tháng trả 1.666.667 đồng tiền gốc) trả lãi hàng tháng trên dư nợ gốc. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đứng tên ông Nguyễn Tuấn T và bà Nguyễn Thị A. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh T, chị A vay đủ số tiền được vay là 300.000.000 đồng tiền gốc thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 05/01/2018. Anh T, chị A đã nhận đủ số tiền vay. Anh T, chị A mới trả nợ cho Ngân hàng 3.333.334 đồng tiền gốc và 3.266.766 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T, chị A trả nợ cho ngân hàng tiền gốc, tiền lãi, phạt trên lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 14/11/2019 là: 346.931.842 đồng, trong đó nợ gốc là 296.666.666 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 46.945.922 đồng và tiền phạt trên lãi chậm trả là 3.319.254 đồng.

Do anh T, chị A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T, chị A phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt trên lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 14/11/2019 và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 15/11/2019 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của Ngân hàng.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A phải trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ - Chi nhánh T- Phòng giao dịch L số tiền gốc và tiền lãi, tiền phạt trên lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 14/11/2019 là 346.931.842 đồng (trong đó nợ gốc 296.666.666 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 46.945.922 đồng và tiền phạt trên lãi chậm trả là 3.319.254 đồng.

Trường hợp anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng thì tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 169m^2, thửa đất số 268-2; tờ bản đồ số 18; theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số CK 095257 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/12/2017, mang tên anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A và các tài sản trên đất**.** Địa chỉ thửa đất thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là 346.931.842 đồng x 5% = 17.346.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 500.000đồng Ngân hàng xin chịu toàn bộ và tự chi phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 295, 299, 317, 318, 319, 322, 323, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ - Chi nhánh T- Phòng giao dịch L số tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt trên lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 14/11/2019 là 346.931.842 đồng (Ba trăm bốn sáu triệu chín trăm ba mốt nghìn tám trăm bốn hai đồng) trong đó nợ gốc 296.666.666 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn 46.945.922 đồng và tiền phạt trên lãi chậm trả là 3.319.254 đồng.

Anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 15/11/2019 đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ - Chi nhánh T- Phòng giao dịch L theo hợp đồng tín dụng thì tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 169m^2, thửa đất số 268-2; tờ bản đồ số 18; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 095257 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/12/2017, mang tên anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A và

các tài sản trên đất. Địa chỉ thửa đất thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu số tiền bán tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì anh T, chị A vẫn phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị A phải chịu 17.346.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đ. 8.040.000 đồng (Tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/ 0005774 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh